



Họ và tên:



Lớp :



Bài tập cuối tuần Lớp 4 – Tuần 12



PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Kiến thức cần nhớ

*So sánh hai số tự nhiên:

- Số có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn và ngược lại. M: $56\,765\,790 > 8\,987\,450$

- Nếu hai số tự nhiên có số chữ số bằng nhau thì so sánh từng cặp chữ số ở cùng một hàng kể từ trái sang phải. M: $536\,735 = 536\,735$

* Không có số tự nhiên lớn nhất, dãy số tự nhiên có thể kéo dài mãi.

Câu 1. Số “một trăm sáu mươi triệu hai trăm bảy mươi ba ngàn sáu trăm” viết là:

- A. 160 273 600 B. 16 027 360 C. 160 273 006 D. 160 273 060

Câu 2. Việt Nam có diện tích là: (Xếp thứ 65 trên thế giới)

- A. 331 212 cm^2 B. 331 212 km^2 C. 331 212 dm^2 D. 331 212 m^2

Câu 3. Số nào có chữ số hàng trăm triệu là 2 trong các số sau:

- A. 376 308 324 B. 159 614 397 C. 295 703 848 D. 489 679 058

Câu 4. Làm tròn số 389 562 đến hàng trăm nghìn thì được số:

- A. 389 500 B. 300 000 C. 380 000 D. 400 000

Câu 5. Số liền sau của số 99 999 999 là:

- A. 99 999 998 B. 99 999 97 C. 100 000 000 D. 100 000 001

Câu 6. Số liền trước của số 1 000 000 000 là:

- A. 999 999 998 B. 999 999 999 C. 100 000 000 D. 1 000 000 001

Câu 7. Tìm một số tự nhiên, biết rằng lấy 1008 chia cho 4 lần số đó được thương là 7.

- A. 36 B. 144 C. 252 D. 35

Câu 8. Tìm một số, biết rằng nếu lấy số đó cộng với 3256 rồi trừ đi 375 thì được kết quả bằng 5415.

- A. 2 435 B. 2 345 C. 2 543 D. 2 534



PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1

$>, <, =$

366 366 000

12 372 854 1 036 980

756 824 507 756 824 507

94 578 543 998 765 498

1 600 000 1 000 000 + 6

7 600 000 + 4 7600 040

Bài 2

Sắp xếp các số sau: 137 854; 137 845; 845 137; 845 173

a. Theo thứ tự từ lớn đến bé.

.....

b. Theo thứ tự từ bé đến lớn.

.....

Bài 3

Giải bài toán sau:

Có 8 ô tô chuyển gạo vào thành phố, trong đó 3 ô tô đi đầu, mỗi ô tô chuyển được 3500 kg và 5 ô tô đi sau, mỗi ô tô chuyển được 4300 kg. Hỏi trung bình mỗi ô tô chuyển được bao nhiêu ki lô gam gạo?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 4

Thử thách

Viết 3 số tiếp theo của mỗi dãy số dưới đây:

a. 1; 1; 2; 3; 5; 8; 13;

b. 2; 4; 6; 8; 10; 12;

c. 3; 5; 7; 9; 11; 13;

d. 5; 11; 17; 23; 29;